



**Tạp chí**

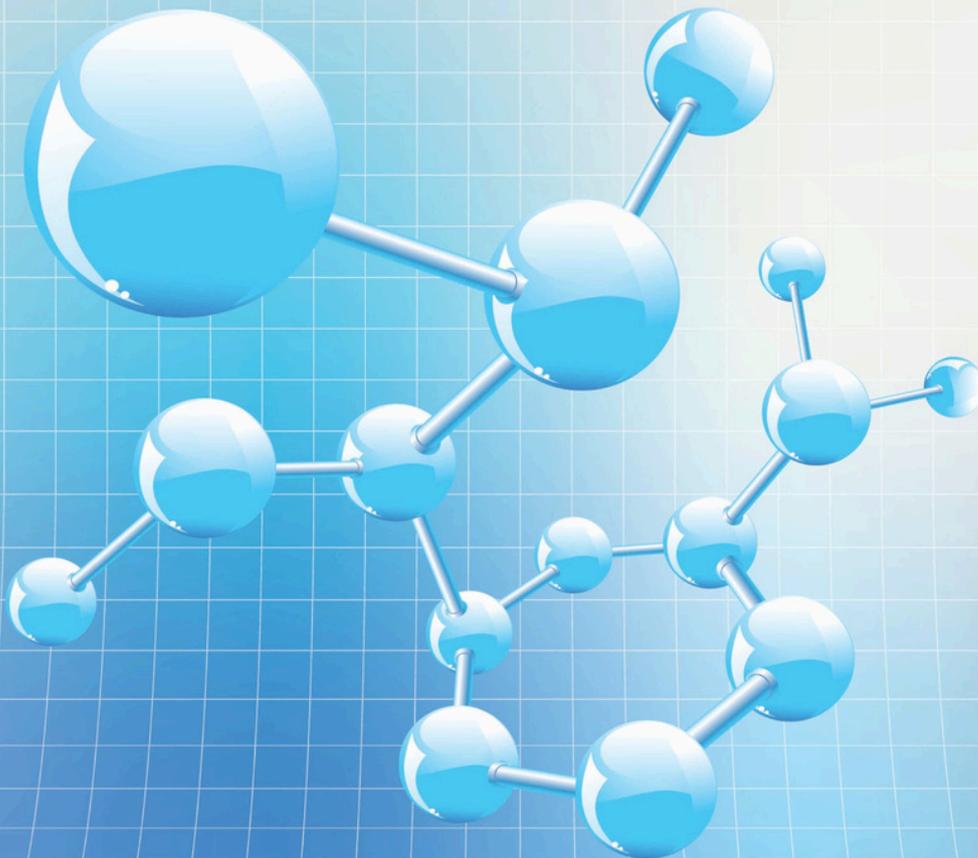
# **NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY**

**P. ISSN 1859-4190**

**E. ISSN 2815-553X**



**SỐ ĐẶC BIỆT**

**KỶ NIỆM 15 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG**

**Số 2 (90)**

**2025**

## MỤC LỤC

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
1.	Xây dựng hệ sinh thái kinh tế số: Vai trò của giáo dục và nghiên cứu khoa học <i>Building a digital economy ecosystem: The role of education and scientific research</i>	<b>Nguyễn Kế Nghĩa</b> Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	8-16
2.	Áp dụng trí tuệ nhân tạo dự báo nhu cầu và tối ưu hóa tồn kho tại Việt Nam <i>Applying artificial intelligence to forecast demand and optimize inventory in Vietnam</i>	<b>Nguyễn Xuân Trang</b> Trường Kinh Tế Tài Chính - Đại học Thủ Dầu Một	17-24
3.	Kinh nghiệm của một số địa phương về phát triển nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế số - Bài học kinh nghiệm đối với tỉnh Hải Dương <i>Experiences of some localities in developing human resources for digital economic development - Lessons learned for Hai Duong province</i>	<b>Vũ Hồng Phong; Phan Hoàng Đức; Vũ Văn Đông</b> Trường Đại học Sao Đỏ	25-33
4.	Giải pháp phát huy tiềm năng và cơ hội tham gia, phát triển kinh tế số của thanh niên hiện nay <i>Solutions to promote the potential and opportunities to participate and develop the digital economy of youth</i>	<b>Nguyễn Tuấn Anh</b> Viện Nghiên cứu Thanh niên	34-43
5.	Nâng cao chất lượng nguồn lực giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững <i>Improving the quality of teaching resources in higher education institutions to meet the needs of sustainable development</i>	<b>Nguyễn Thị Hiền Oanh</b> Trường Đại học Sài Gòn	44-52
6.	Kinh nghiệm quốc tế về quản lý nền kinh tế số và hàm ý cho Việt Nam <i>International experiences in digital economy governance and policy implications for Vietnam</i>	<b>Luyện Thùy Dung*, Bùi Tiến Thịnh</b> Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	53-60
7.	Số hoá ngành du lịch Quảng Bình: cơ hội và thách thức trong chuyển đổi số <i>Digital Transformation of Quang Binh's Tourism Industry: Opportunities and Challenges</i>	<b>Phan Thị Quỳnh Trang</b> Trường Đại học Quảng Bình	61-69

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
8.	Khung năng lực nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Information technology human resource capacity framework in the context of digital transformation</i>	<b>Lại Thị Hiếu</b> Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì	70-76
9.	Thương mại điện tử góp phần quan trọng phát triển kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>E-commerce as a key driver of digital economy development in Vietnam</i>	<b>Nguyễn Hữu Sơn</b> Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	77-83
10.	Chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam hiện nay <i>Digital transformation in small and medium enterprises in Vietnam today</i>	<b>Trần Đăng Sinh<sup>1</sup>, Phùng Thị Lý<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Hội triết học Việt Nam <sup>2</sup> Trường Đại học Sao Đỏ	84-93
11.	Chuyển đổi số ở thị trường lao động Việt Nam dưới góc nhìn xã hội học <i>Digital Transformation in the Vietnamese Labor Market: A Sociological Perspective</i>	<b>Nguyễn Duy Thái<sup>1*</sup>, Nguyễn Thị Hải Hà<sup>2</sup>, Nguyễn Đức Chiện<sup>3</sup></b> <sup>1</sup> Tạp chí Xã hội học Việt Nam <sup>2</sup> Trường Đại học Sao Đỏ <sup>3</sup> Viện Xã hội học	94-100
12.	Chuyển đổi số truy xuất nguồn gốc nông sản: kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam <i>Digital transformation in agricultural product traceability: international experiences and recommendations for Vietnam</i>	<b>Lê Quý Dương<sup>1*</sup>, Nguyễn Đức Chiện<sup>2</sup>, Ngô Trung Thành<sup>3</sup>, Đinh Thị Thu Hằng<sup>3</sup>, Trần Thị Thu Thủy<sup>4</sup></b> <sup>1</sup> Viện nghiên cứu truyền thống và phát triển (TARDI) <sup>2</sup> Viện Xã hội học – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <sup>3</sup> Khoa Khoa học xã hội – Học viện Nông nghiệp Việt Nam <sup>4</sup> Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh Hải Dương	101-110
13.	Tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số đến phong cách lãnh đạo doanh nghiệp <i>Impacts of the Fourth Industrial Revolution and the digital transformation upon business leadership style</i>	<b>Lưu Ngọc Trinh<sup>1*</sup>, Lê Đăng Minh<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Đại học Công Nghệ Giao thông vận tải <sup>2</sup> Đại học Công nghệ Sài Gòn	111-120

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
14.	Nỗ lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của Nhật Bản <i>Japan's Efforts in Promoting the Digital Transformation</i>	<b>Phạm Thị Hồng Hoa<sup>1</sup>, Lưu Ngọc Trinh<sup>2*</sup></b> <sup>1</sup> Trường Đại học Sao Đỏ <sup>2</sup> Đại học Công nghệ Giao thông vận tải	121-131
15.	Phát triển nông nghiệp trong nền kinh tế số hiện nay: Cơ hội và thách thức <i>Agricultural Development in Today's Digital Economy: Opportunities and Challenges</i>	<b>Nguyễn Thị Ngọc Mai</b> Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	132-140
16.	Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào kinh tế số tại Việt Nam <i>Policies for attracting foreign investment into the digital economy in Vietnam</i>	<b>Bùi Tiến Thịnh*, Nguyễn Thị Hoàng Mai</b> Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	141-148
17.	Kinh tế số trong ngành du lịch Việt Nam: Cơ hội và thách thức <i>Digital Economy in Vietnam tourism industry: Opportunities and challenges</i>	<b>Nguyễn Hoàng Mai<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Ngọc Mai<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Viện nghiên cứu phát triển du lịch <sup>2</sup> Trường Đại học Sao Đỏ	149-158
18.	Phát triển doanh nghiệp tư nhân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trong nền kinh tế số <i>Developing private enterprises in Da Lat city, Lam Dong province in the digital economy</i>	<b>Trương Minh Hoài<sup>1*</sup>, Lê Thị Lại<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Trường Đại học Đà Lạt <sup>2</sup> Trường cao đẳng Đà Lạt	159-165
19.	Phổ cập hiểu biết ứng dụng fintech – Gợi ý giải pháp chuyển đổi số <i>Popularizing fintech application knowledge - Digital transformation solution suggestions</i>	<b>Lê Thị Thúy Hà</b> Phân hiệu Bắc Ninh – Học viện Ngân hàng	166-175
20.	Quá trình phát triển và xu hướng thị trường thương mại điện tử trong tương lai ở Việt Nam <i>The development process and future trends of the e-commerce market in Vietnam</i>	<b>Nguyễn Thị Huệ</b> Trường Đại học Sao Đỏ	176-186
21.	Giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions for agricultural and rural economic development in Vietnam in the digital era</i>	<b>Ngô Thị Luyện</b> Trường Đại học Sao Đỏ	187-194
22.	Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực trong xây dựng kinh tế số tại Việt Nam <i>Some solutions for human resource development in building digital economy in Vietnam</i>	<b>Hoàng Thị Hoa</b> Trường Đại Học Sao Đỏ	195-204

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
23.	Ứng dụng AI trong hoạt động marketing tại doanh nghiệp - Cơ hội và thách thức <i>Applying AI in marketing activities at enterprises - Opportunities and challenges</i>	<b>Nguyễn Thị Thủy</b> Trường Đại học Sao Đỏ	205-212
24.	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phát triển du lịch thông minh tại tỉnh Hải Dương <i>Application of artificial intelligence (AI) in tourism development smart in Hai Duong province</i>	<b>Vũ Thị Hương</b> Trường Đại học Sao Đỏ	213-221
25.	Hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế số <i>Accounting information systems in Vietnamese enterprises in the digital economy</i>	<b>Vũ Thị Lý</b> Trường Đại học Sao Đỏ	222-231
26.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng tồn kho, hiệu quả tại doanh nghiệp <i>Application of information technology in inventory management, efficiency in business</i>	<b>Vũ Thị Thanh Thủy</b> Trường Đại học Sao Đỏ	232-240
27.	Kinh tế số và giải pháp phát triển mô hình kinh tế số tại Việt Nam <i>Digital economy and solutions for developing digital economic models in Vietnam</i>	<b>Nguyễn Minh Tuấn*</b> , <b>Phạm Thị Hồng Hoa</b> Trường Đại học Sao Đỏ	241-249
28.	Ảnh hưởng của áp dụng trí tuệ nhân tạo đến năng suất lao động trong các doanh nghiệp thương mại điện tử tại Việt Nam <i>The influence of artificial intelligence adoption on workforce productivity in Vietnam e-commerce enterprises</i>	<b>Nguyễn Thị Huyền Trang*</b> , <b>Trần Trọng Đức</b> , <b>Lê Khánh Duyên</b> , <b>Nguyễn Tuấn Minh</b> , <b>Nguyễn Hữu Hoàng Phúc</b> , <b>Đinh Thị Hồng Thắm</b> Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	250-257
29.	Rủi ro gian lận báo cáo tài chính trong môi trường số và giải pháp kiểm toán số tại Việt Nam <i>Risk of financial reporting fraud in the digital environment and digital audit solutions in Vietnam</i>	<b>Đinh Thị Kim Thiết</b> Trường Đại học Sao Đỏ	258-265
30.	Hoàn thiện thể chế tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế số tại Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc <i>Perfecting the institutional framework as a prerequisite for digital economy development in Vietnam amidst the nation's rise</i>	<b>Đậu Ngọc Linh</b> Học viện cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	266-273

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
31.	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế số và hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>Factors influencing digital economy development and policy implications for Vietnam</i>	<b>Hồ Thị Hà</b> Trường Kinh tế tài chính - Trường Đại học Thủ Dầu Một	274-281
32.	Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam: Thách thức và giải pháp <i>Promoting digital transformation in small and medium-sized enterprises (SMES) in Vietnam: Challenges and solutions.</i>	<b>Nguyễn Thị Minh Hiếu<sup>1*</sup>, Nguyễn Thị Huyền Trang<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Trường Đại học Lao động Xã hội cơ sở II <sup>2</sup> Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai	282-289
33.	Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>Developing human resources to meet digital economy requirements in Vietnam today</i>	<b>Tạ Thị Năm</b> Trường Đại học Công đoàn	290-297
34.	Cải tiến phương pháp kiểm tra - đánh giá nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Improving assessment methods – enhancing student training quality in the context of digital transformation</i>	<b>Nguyễn Thị Thuỳ Trinh</b> Trường Cao đẳng Đà Lạt	298-305
35.	Giải pháp nâng cao năng lực số của giảng viên đại học trong giai đoạn chuyển đổi số <i>Solutions to improve digital capabilities of university lecturers during the digital transformation period</i>	<b>Nguyễn Thị Hiền</b> Học Viện Ngân Hàng - Phân Viện Phú Yên	306-316
36.	Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions to promote digital transformation of small and medium enterprises of Vietnam in the digital age</i>	<b>Đinh Mạnh Tuấn<sup>1*</sup>, Lê Thanh Thảo<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ <sup>2</sup> Công ty IPCOM Vietnam	317-323
37.	Ứng dụng công nghệ số trong công tác giảng dạy <i>Applying digital technology in teaching</i>	<b>Nguyễn Thị Hồng</b> Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TP HCM	324-331
38.	Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thông minh: Góc nhìn pháp lý trong bối cảnh phát triển kinh tế số <i>The validity conditions of smart contracts: A legal perspective in the context of digital economic development</i>	<b>Nguyễn Phương Uyên*, Thái Trần Văn Huế, Nguyễn Thị Diệu Hiền, Nguyễn Khánh Linh</b> Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	332-339

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
39.	Phân tích tích hợp các đổi mới FinTech trong ngành ngân hàng: Những cải tiến và thách thức <i>Integrated Analysis of FinTech Innovations in Banking: Enhancements and Challenges</i>	<b>Phí Văn Trọng*</b> , <b>Trần Thị Nam Thanh</b> Trường Đại học Kinh tế quốc dân	340-349
40.	Một số vấn đề về chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng Việt Nam hiện nay <i>Some issues on digital transformation in the banking sector in Vietnam today</i>	<b>Nguyễn Thị Huệ</b> Viện Nghiên cứu Văn hoá – Viện Hàn lâm KHXHVN	360-359
41.	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế số của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập khu vực Châu Á - Thái Bình Dương hiện nay <i>Developing high-quality human resources to meet the demands of building Vietnam's digital economy in the context of regional integration in the Asia-Pacific today</i>	<b>Tiêu Thị Thu Ngân*</b> , <b>Nguyễn Phương Linh</b> , <b>Vũ Tuấn Nghĩa</b> Trường Đại học Ngoại thương	360-367
42.	Thực trạng chuyển đổi số ngành ngân hàng tại Việt Nam <i>The current situation of digital transformation of the banking industry in Vietnam</i>	<b>Lương Thị Hoa</b> Trường Đại học Sao Đỏ	368-376
43.	Giải pháp chuyển đổi số trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương <i>Solutions for digital transformation in accounting practices at businesses in Hai Duong province</i>	<b>Nguyễn Thị Quỳnh</b> Trường Đại học Sao Đỏ	377-385
44.	Phát triển năng lực số cho sinh viên các trường đại học trong giai đoạn hiện nay <i>Developing digital competencies for university students in the current context</i>	<b>Nguyễn Thị Lý</b> Trường Đại học Lâm nghiệp	386-394
45.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng hàng Việt trên sàn thương mại điện tử tại Việt Nam <i>Study on factors influencing Vietnamese consumer behavior on E-commerce platforms in Vietnam</i>	<b>Trần Cương</b> , <b>Trần Thị Quý Chinh*</b> Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	395-403

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
46.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ứng dụng công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp Logistics trên địa bàn thành phố Hà Nội <i>Factors influencing the application of information technology in Logistics Enterprises in Hanoi</i>	<b>Trần Thị Quý Chinh*</b> , <b>Trần Cương</b> , <b>Nguyễn Thị Mai Anh</b> , <b>Phạm Thị Hương Giang</b> Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	404-412
47.	Sử dụng lý thuyết TAM trong nghiên cứu nhận thức và mức độ tương tác của giảng viên và sinh viên kế toán, kiểm toán với ứng dụng AI trong đào tạo đại học. <i>Utilizing TAM Theory to study the perception and interaction of accounting and auditing lecturers and students with AI-powered tools in higher education</i>	<b>Phùng Đặng Diệp Chi</b> , <b>Nguyễn Khánh Ly</b> , <b>Nguyễn Thu Ngân</b> , <b>Phạm Thành Long*</b> Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	413-421
48.	Áp dụng thuế bất động sản trong bối cảnh chuyển đổi số: Kinh nghiệm từ Nga, Hoa Kỳ, Singapore và hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>Real estate taxation in the digital age: Implementation insights from Russia, the United States, Singapore, and policy implications for Vietnam</i>	<b>Nguyễn Văn Lộc</b> , <b>Nguyễn Văn Phương</b> , <b>Phạm Ngọc Hương Quỳnh*</b> Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	422-431
49.	Tác động của quản trị nhân sự số đến kết quả làm việc của nhân viên tại các cơ sở giáo dục tại Hà Nội <i>The impact of digital human resource management on employee performance in educational institutions in Ha Noi</i>	<b>Nguyễn Minh Phương<sup>1</sup></b> , <b>Đào Thị Hà Anh<sup>2*</sup></b> , <b>Nguyễn Văn Lộc<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Trường Đại học Việt Nhật - Đại học Quốc gia Hà Nội <sup>2</sup> Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	432-441
50.	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn giải pháp tăng cường thực thi chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam <i>Some theoretical and practical issues on solutions to strengthen the implementation of policies to support digital transformation for small and medium-sized enterprises in Vietnam</i>	<b>Phạm Thanh Tùng</b> Ban Tổ chức – Kiểm tra Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	442-450

# Kinh nghiệm quốc tế về quản lý nền kinh tế số và hàm ý cho Việt Nam

## International experiences in digital economy governance and policy implications for Vietnam

Luyện Thùy Dung\*, Bùi Tiến Thịnh

Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh

\*Email: [Luyenthuydung@mail.com](mailto:Luyenthuydung@mail.com)

Ngày nhận bài: 13/02/2025

Ngày nhận bài sửa theo phản biện: 02/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 11/5/2025

### Tóm tắt

Kinh tế số đang trở thành động lực quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế toàn cầu, góp phần nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, quá trình quản lý nền kinh tế số đặt ra nhiều thách thức, bao gồm bảo mật dữ liệu, chính sách thuế số, duy trì cạnh tranh công bằng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Nghiên cứu tổng hợp và phân tích kinh nghiệm quản lý nền kinh tế số từ các quốc gia tiêu biểu như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu (EU), Trung Quốc và Singapore. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các hàm ý chính sách cho Việt Nam, bao gồm xây dựng khung pháp lý toàn diện, phát triển hạ tầng số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, quản lý thuế đối với các nền tảng xuyên biên giới và đầu tư vào đào tạo nhân lực số. Việc học hỏi và vận dụng kinh nghiệm quốc tế một cách phù hợp sẽ giúp Việt Nam định hướng chiến lược phát triển nền kinh tế số theo hướng bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu.

**Từ khóa:** Kinh tế số; quản lý dữ liệu; đổi mới công nghệ; chính sách thuế; chuyển đổi số.

### Abstract

The digital economy is becoming a key driver of global economic growth, contributing to increased labor productivity, supply chain optimization, and innovation promotion. However, managing the digital economy poses numerous challenges, including data security, digital tax policies, fair competition maintenance, and consumer protection. This study synthesizes and analyzes digital economy management experiences from key countries such as the United States, the European Union (EU), China, and Singapore. Based on these insights, the study proposes policy implications for Vietnam, including establishing a comprehensive legal framework, developing digital infrastructure, fostering innovation, regulating cross-border digital taxation, and investing in digital workforce training. Effectively learning from and adapting international experiences will enable Vietnam to strategically develop a sustainable digital economy and enhance its national competitiveness in the context of global economic integration.

**Keywords:** Digital economy; data management; technological innovation; tax policy; digital transformation.

## 1. GIỚI THIỆU

Sự phát triển của nền kinh tế số ngày càng trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Theo báo cáo của Diễn đàn Kinh tế Thế giới, kinh tế số đóng góp khoảng 15,5% GDP toàn cầu vào năm 2023 và dự kiến tiếp tục tăng trong thập kỷ tới. Quá trình chuyển đổi số giúp nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Nhiều quốc gia tiên tiến đã xây dựng và thực thi các chiến lược, chính sách quản lý nền kinh tế số nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững. Hoa Kỳ tập trung vào đổi mới công nghệ và nền kinh tế nền tảng, EU nhấn mạnh quản lý dữ liệu và cạnh tranh công bằng, Trung Quốc chú trọng phát triển doanh nghiệp công nghệ nội địa và kiểm soát dữ liệu chặt chẽ, còn Singapore tạo lập môi trường thuận lợi cho khởi nghiệp và ứng dụng công nghệ trong quản lý nhà nước. Những kinh nghiệm này có thể cung cấp góc nhìn quan trọng giúp Việt Nam định hướng chiến lược phát triển phù hợp với điều kiện trong nước.

Tại Việt Nam, chiến lược chuyển đổi số đặt mục tiêu kinh tế số chiếm 20% GDP vào năm 2025 và 30% vào năm 2030. Tuy nhiên, quá trình triển khai còn nhiều thách thức, bao gồm khung pháp lý chưa hoàn thiện, hạ tầng công nghệ số chưa đồng bộ, mức độ sẵn sàng của doanh nghiệp và nguồn nhân lực còn hạn chế. Việc nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế nhằm rút ra bài học, từ đó đề xuất chính sách quản lý phù hợp, là yêu cầu cấp thiết.

Nghiên cứu này tập trung tổng hợp và phân tích các mô hình quản lý kinh tế số thành công trên thế giới, đánh giá chính sách

quản lý của một số quốc gia tiêu biểu, đồng thời đề xuất gợi ý chính sách cho Việt Nam dựa trên bài học kinh nghiệm quốc tế.

Phương pháp tiếp cận bao gồm phân tích so sánh các mô hình quản lý kinh tế số giữa các quốc gia, tổng hợp tài liệu từ các tổ chức quốc tế và nghiên cứu chính sách thực tiễn. Đồng thời, nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích định tính để đánh giá tác động của chính sách quản lý đối với nền kinh tế số, bao gồm ảnh hưởng đến đổi mới sáng tạo, hiệu quả doanh nghiệp và cạnh tranh thị trường.

Kết hợp các phương pháp này giúp đảm bảo tính khách quan và toàn diện của nghiên cứu, từ đó đưa ra các khuyến nghị chính sách phù hợp với điều kiện thực tế tại Việt Nam.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Tổng quan về nền kinh tế số và vai trò của quản lý nhà nước

Nền kinh tế số đề cập đến một hệ thống kinh tế trong đó các hoạt động sản xuất, phân phối, tiêu dùng và giao dịch được thực hiện dựa trên nền tảng công nghệ số và mạng internet. Theo nhóm cộng tác kinh tế số Oxford, kinh tế số là một nền kinh tế vận hành chủ yếu dựa trên công nghệ số, đặc biệt là các giao dịch điện tử được thực hiện thông qua internet. Nền kinh tế số có một số đặc điểm nổi bật.

Thứ nhất, dữ liệu được xem là tài sản chính, đóng vai trò trung tâm trong mọi hoạt động kinh tế, từ định hình chiến lược kinh doanh, dự đoán xu hướng thị trường đến nâng cao hiệu suất hoạt động của doanh nghiệp.

Thứ hai, công nghệ số và internet tạo điều kiện cho sự kết nối liên tục giữa các cá nhân,

tổ chức và thiết bị, thúc đẩy sự hợp tác trong kinh doanh cũng như đời sống xã hội.

Thứ ba, kinh tế số thúc đẩy sự đổi mới trong sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh, cho phép doanh nghiệp nhanh chóng thích ứng với những thay đổi của thị trường.

Sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế số đòi hỏi vai trò quản lý hiệu quả từ phía nhà nước nhằm thúc đẩy tăng trưởng bền vững và đảm bảo sự công bằng trong nền kinh tế. Quản lý nhà nước trong nền kinh tế số tập trung vào việc xây dựng khung pháp lý và chính sách để hỗ trợ phát triển công nghệ số, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và đảm bảo an ninh mạng, tạo ra một môi trường kinh doanh minh bạch và an toàn. Đồng thời, đầu tư vào công nghệ thông tin và truyền thông, mở rộng mạng lưới viễn thông, phát triển hệ thống thanh toán điện tử và điện toán đám mây nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh tế số. Chính phủ cũng cần cung cấp các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp, thúc đẩy nghiên cứu và phát triển công nghệ số, đặc biệt là trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, blockchain và dữ liệu lớn. Việc bảo vệ người tiêu dùng trong nền kinh tế số cũng là một nhiệm vụ quan trọng, bao gồm bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn giao dịch trực tuyến và chống gian lận thương mại điện tử.

Mặc dù mang lại nhiều lợi ích, nền kinh tế số cũng đặt ra những thách thức lớn đối với công tác quản lý nhà nước. Sự gia tăng của các giao dịch trực tuyến và lượng dữ liệu khổng lồ đặt ra vấn đề lớn về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân, đòi hỏi các chính phủ phải xây dựng cơ chế kiểm soát và quy trình bảo mật hiệu quả để giảm thiểu

rủi ro từ các cuộc tấn công mạng. Sự phát triển của nền kinh tế số cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề liên quan đến chính sách thuế, đặc biệt là trong việc thu thuế từ các công ty công nghệ xuyên biên giới như Google, Facebook, Amazon. Việc các nền tảng số lớn chiếm lĩnh thị trường có thể dẫn đến độc quyền và hạn chế cơ hội phát triển của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, do đó cần có cơ chế giám sát và điều tiết để đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh. Người tiêu dùng trong nền kinh tế số đối mặt với nhiều rủi ro như gian lận thương mại điện tử, lừa đảo tài chính và vi phạm quyền riêng tư, vì vậy cần có các quy định chặt chẽ nhằm đảm bảo an toàn giao dịch và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

Những thách thức trên đòi hỏi chính phủ các nước, trong đó có Việt Nam, phải liên tục cập nhật và điều chỉnh chính sách để phù hợp với sự phát triển không ngừng của công nghệ và thị trường số, đảm bảo nền kinh tế số phát triển bền vững và hiệu quả.

## **2.2. Kinh nghiệm quốc tế về quản lý nền kinh tế số**

### **2.2.1. Kinh nghiệm từ Hoa Kỳ**

Hoa Kỳ đã triển khai nhiều chính sách nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, trong đó tập trung vào đổi mới công nghệ và hỗ trợ doanh nghiệp số. Chính phủ khuyến khích các sáng kiến trong lĩnh vực kinh tế số, thương mại điện tử, năng lượng, y tế, giáo dục và dịch vụ tài chính, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ phát triển và đổi mới.

Bên cạnh việc thúc đẩy kinh tế số, Hoa Kỳ cũng chú trọng đến quản lý dữ liệu và bảo vệ quyền riêng tư. Một trong những

chính sách quan trọng là Đạo luật Quyền riêng tư của Người tiêu dùng California (CCPA), được ban hành vào ngày 28 tháng 6 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2020. Đạo luật này trao quyền cho người tiêu dùng California trong việc kiểm soát thông tin cá nhân, bao gồm quyền biết dữ liệu nào được thu thập, quyền yêu cầu xóa thông tin và quyền từ chối bán thông tin cá nhân. Đồng thời, CCPA cũng đưa ra các quy định nghiêm ngặt buộc doanh nghiệp phải tuân thủ nhằm đảm bảo quyền riêng tư của người dùng.

Ngoài ra, chính phủ Hoa Kỳ đã áp dụng nhiều biện pháp nhằm quản lý các công ty công nghệ lớn như Google, Amazon và Meta, đặc biệt trong lĩnh vực thuế số. Các chính sách được điều chỉnh nhằm đảm bảo các doanh nghiệp công nghệ lớn đóng góp công bằng vào ngân sách quốc gia, đồng thời tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế trong bối cảnh chuyển đổi số.

Những chính sách trên không chỉ góp phần thúc đẩy nền kinh tế số phát triển mạnh mẽ mà còn giúp đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng và tạo ra một môi trường kinh doanh công bằng cho các doanh nghiệp công nghệ.

### **2.2.2. Kinh nghiệm từ Liên minh châu Âu (EU)**

Liên minh châu Âu (EU) đã thực hiện nhiều chính sách và xây dựng khung pháp lý nhằm quản lý và thúc đẩy nền kinh tế số, đồng thời đảm bảo sự phát triển bền vững và duy trì môi trường cạnh tranh công bằng.

Một trong những bước đi quan trọng của EU là ban hành các đạo luật nhằm điều chỉnh hoạt động của các nền tảng kỹ thuật

số. Đạo luật Thị trường Kỹ thuật số (DMA) được thiết kế để ngăn chặn các nền tảng trực tuyến lớn lạm dụng vị thế thống lĩnh, qua đó đảm bảo sự cạnh tranh lành mạnh trong thị trường số. Trong khi đó, Đạo luật Dịch vụ Kỹ thuật số (DSA) đưa ra các quy định cụ thể về trách nhiệm của các nền tảng trong việc quản lý nội dung và bảo vệ quyền lợi của người dùng. Những đạo luật này đóng vai trò quan trọng trong việc tạo lập một khung pháp lý chung cho toàn bộ thị trường kỹ thuật số châu Âu.

Bên cạnh việc hoàn thiện khung pháp lý, EU còn xây dựng chiến lược chuyển đổi số toàn diện gắn liền với phát triển bền vững. Các chính sách này tập trung vào đầu tư hạ tầng số, nâng cao kỹ năng số cho người dân và hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi số. Mục tiêu của EU là tạo ra một môi trường số an toàn, minh bạch và đáng tin cậy, đồng thời đảm bảo rằng tiến trình số hóa đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của khu vực.

Ngoài ra, EU cũng triển khai các chính sách cạnh tranh và chống độc quyền nhằm đảm bảo thị trường số hoạt động một cách công bằng. Việc thực thi nghiêm ngặt các quy định của DMA giúp hạn chế hành vi lạm dụng quyền lực thị trường của các tập đoàn công nghệ lớn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa có cơ hội cạnh tranh. Bên cạnh đó, EU cũng tăng cường kiểm soát và ngăn chặn các khoản trợ cấp không công bằng từ các quốc gia ngoài khu vực, qua đó bảo vệ doanh nghiệp nội khối khỏi sự cạnh tranh không lành mạnh.

Những chính sách và biện pháp này thể hiện cam kết mạnh mẽ của EU trong việc

xây dựng một nền kinh tế số minh bạch, bền vững và cạnh tranh, đồng thời đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng và thúc đẩy đổi mới trong khu vực.

### **2.2.3. Kinh nghiệm từ Trung Quốc**

Trung Quốc đã thực hiện nhiều chính sách quan trọng nhằm thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế số, đặc biệt là hỗ trợ các nền tảng công nghệ nội địa như Alibaba, Tencent và JD.com. Chính phủ nước này đã đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng kỹ thuật số, bao gồm mạng 5G, trung tâm dữ liệu lớn và điện toán đám mây, tạo điều kiện thuận lợi cho sự mở rộng của các dịch vụ kỹ thuật số và thương mại điện tử. Đồng thời, Trung Quốc cũng chú trọng nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), internet vạn vật (IoT) và dữ liệu lớn (Big Data), với sự dẫn dắt của các tập đoàn công nghệ hàng đầu.

Bên cạnh việc thúc đẩy phát triển công nghệ, Trung Quốc cũng tăng cường kiểm soát dữ liệu và quản lý các doanh nghiệp công nghệ thông qua Luật An toàn Dữ liệu, có hiệu lực từ ngày 1/9/2021. Luật này quy định các nhà cung cấp dịch vụ sở hữu dữ liệu của hơn 1 triệu người dùng phải được kiểm tra định kỳ hàng năm, đồng thời áp đặt các yêu cầu nghiêm ngặt đối với việc truyền dữ liệu cá nhân ra nước ngoài. Những quy định này giúp chính phủ kiểm soát chặt chẽ hơn các hoạt động xử lý dữ liệu và đảm bảo an ninh thông tin trong nền kinh tế số.

Ngoài ra, Trung Quốc đang đẩy mạnh việc phát triển đồng Nhân dân tệ kỹ thuật số (e-CNY) nhằm thúc đẩy thanh toán kỹ thuật số và tăng cường kiểm soát hệ thống tài chính. Việc triển khai e-CNY không chỉ giúp

tạo ra một hệ sinh thái thanh toán số hoàn chỉnh mà còn mang lại cho chính phủ công cụ giám sát và điều tiết hiệu quả hơn đối với các giao dịch tài chính trong nền kinh tế số.

Những chính sách này thể hiện rõ nỗ lực của Trung Quốc trong việc thúc đẩy phát triển nền kinh tế số theo hướng tự chủ công nghệ, đồng thời đảm bảo an ninh dữ liệu và duy trì quyền kiểm soát đối với các doanh nghiệp công nghệ lớn.

### **2.2.4. Kinh nghiệm từ Singapore**

Singapore đã triển khai một chiến lược quốc gia toàn diện về chuyển đổi số và phát triển kinh tế số, hướng tới mục tiêu trở thành một "Quốc gia Thông minh". Chiến lược này được xây dựng dựa trên ba trụ cột chính: Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số, trong đó Chính phủ số đóng vai trò trung tâm trong việc định hướng và thực hiện quá trình chuyển đổi số. Cơ quan Công nghệ Chính phủ (GovTech), trực thuộc Văn phòng Thủ tướng, chịu trách nhiệm phát triển và quản lý các sáng kiến kỹ thuật số, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực công và tạo nền tảng vững chắc cho nền kinh tế số.

Trong lĩnh vực tài chính số và thanh toán điện tử, Singapore đã thiết lập các quy định nghiêm ngặt, được quản lý bởi các cơ quan chuyên trách như Cục Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân (PDPC) và Cục Quản lý Tài chính (MAS). Để tối ưu hóa hệ thống thanh toán quốc gia, MAS và Hiệp hội Ngân hàng Singapore (ABS) gần đây đã công bố kế hoạch thành lập một thực thể mới nhằm hợp nhất việc quản lý và điều hành các hệ thống thanh toán, đảm bảo hạ tầng thanh

toán điện tử an toàn, hiệu quả và thúc đẩy đổi mới trong lĩnh vực tài chính số.

Bên cạnh đó, nhằm thu hút đầu tư và thúc đẩy đổi mới sáng tạo, Singapore đã xây dựng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ tài chính (Fintech). Các cơ quan như PDPC và MAS đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát, hỗ trợ và tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của các doanh nghiệp Fintech, góp phần định hình một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo bền vững.

Những chiến lược và chính sách này đã giúp Singapore trở thành một trong những quốc gia tiên phong trong chuyển đổi số và phát triển kinh tế số, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ phát triển, thu hút đầu tư nước ngoài và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

### **2.3. Bài học kinh nghiệm và hàm ý chính sách cho Việt Nam**

Để thúc đẩy phát triển kinh tế số, Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia tiên tiến và áp dụng các chính sách phù hợp nhằm xây dựng nền tảng vững chắc cho quá trình chuyển đổi số. Những chính sách này cần được triển khai một cách toàn diện, từ khung pháp lý, hạ tầng công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp, đến quản lý thuế và phát triển nguồn nhân lực.

*Thứ nhất, xây dựng khung pháp lý toàn diện để thiết lập chiến lược quốc gia về kinh tế số.* Hệ thống luật pháp cần được hoàn thiện theo hướng đồng bộ, nhất quán và phù hợp với bối cảnh kinh tế số, trong đó tập trung vào các quy định về giao dịch điện tử, an toàn thông tin, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường số. Việc ban hành các chính sách rõ ràng sẽ tạo điều kiện

thuận lợi cho doanh nghiệp và cá nhân tham gia vào nền kinh tế số một cách minh bạch và hiệu quả.

*Thứ hai, quản lý dữ liệu và bảo vệ quyền riêng tư, học hỏi từ các mô hình quản lý dữ liệu của Liên minh châu Âu (EU) và Hoa Kỳ.* Việt Nam nên xây dựng các quy định chặt chẽ về thu thập, xử lý và lưu trữ dữ liệu cá nhân, đảm bảo quyền riêng tư của người dùng. Việc bảo vệ dữ liệu không chỉ giúp nâng cao niềm tin của người dân vào các dịch vụ số mà còn là điều kiện quan trọng để thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp công nghệ quốc tế.

*Thứ ba, phát triển hạ tầng số để tạo nền tảng vững chắc cho kinh tế số.* Việc đầu tư vào mạng 5G, điện toán đám mây, trung tâm dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI) sẽ giúp nâng cao hiệu suất hoạt động của nền kinh tế số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Chính phủ cần có chính sách khuyến khích đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật số, đồng thời tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tư nhân tham gia vào việc xây dựng và vận hành các hệ thống công nghệ tiên tiến.

*Thứ tư, hỗ trợ doanh nghiệp số và khởi nghiệp công nghệ thông qua các chính sách ưu đãi, hỗ trợ tài chính và môi trường pháp lý thuận lợi.* Việt Nam có thể tham khảo mô hình hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp của Singapore, trong đó chính phủ đóng vai trò xúc tác, cung cấp các chương trình tài trợ, ưu đãi thuế và hỗ trợ đào tạo để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Các doanh nghiệp công nghệ, đặc biệt là các startup trong lĩnh vực fintech, thương mại điện tử và AI, cần nhận được sự hỗ trợ để mở rộng quy mô và phát triển bền vững.

*Thứ năm, quản lý thuế và thương mại điện tử một cách hiệu quả để đảm bảo nguồn thu ngân sách nhà nước và tạo ra môi trường cạnh tranh công bằng.* Việt Nam cần xây dựng hệ thống thuế số phù hợp để kiểm soát hoạt động của các nền tảng xuyên biên giới như Google, Facebook, Amazon nhằm đảm bảo rằng các công ty công nghệ quốc tế đóng góp công bằng vào nền kinh tế. Đồng thời, cần có cơ chế giám sát để hạn chế tình trạng trốn thuế, gian lận thương mại trong giao dịch điện tử và thúc đẩy sự minh bạch trong thị trường số.

*Thứ sáu, phát triển nguồn nhân lực số, đầu tư mạnh mẽ vào giáo dục công nghệ và kỹ năng số cho lực lượng lao động.* Chính phủ cần đổi mới chương trình giảng dạy trong các trường đại học, đào tạo chuyên sâu về công nghệ số, AI, dữ liệu lớn, an ninh mạng và thương mại điện tử. Ngoài ra, cần thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thực tiễn của nền kinh tế số. Việc khuyến khích học tập suốt đời, tổ chức các khóa học trực tuyến và xây dựng hệ thống đào tạo lại (reskilling) cũng sẽ giúp người lao động thích nghi với những thay đổi của thị trường lao động trong thời đại số.

Việc triển khai đồng bộ và hiệu quả các chính sách trên sẽ giúp Việt Nam tận dụng tối đa cơ hội từ nền kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, đồng thời đảm bảo sự phát triển bền vững và hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế số toàn cầu.

### **3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

Nghiên cứu đã tổng hợp và phân tích các chính sách quản lý kinh tế số từ các quốc gia tiên tiến, tập trung vào các khía cạnh như phát triển hạ tầng số, quản lý dữ liệu, chính

sách thuế đối với nền tảng số, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh. Mỗi quốc gia có cách tiếp cận khác nhau tùy thuộc vào điều kiện kinh tế, chính trị và mức độ phát triển công nghệ. Hoa Kỳ chú trọng đổi mới sáng tạo và giám sát các công ty công nghệ lớn, EU đề cao khung pháp lý toàn diện và bảo vệ quyền riêng tư, Trung Quốc ưu tiên kiểm soát dữ liệu và phát triển các nền tảng nội địa, trong khi Singapore tập trung vào hỗ trợ doanh nghiệp và đầu tư vào hạ tầng số.

Trên cơ sở phân tích các mô hình này, nghiên cứu đã xác định một số phương thức quản lý hiệu quả có thể áp dụng tại Việt Nam. Các yếu tố quan trọng bao gồm xây dựng khung pháp lý đồng bộ nhằm tạo hành lang pháp lý minh bạch cho nền kinh tế số, phát triển hạ tầng công nghệ hiện đại để đáp ứng nhu cầu số hóa, tăng cường năng lực quản lý thuế đối với các nền tảng xuyên biên giới, cũng như triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp số. Những mô hình này đã cho thấy hiệu quả trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, kiểm soát rủi ro và đảm bảo sự phát triển bền vững của nền kinh tế số.

### **4. KẾT LUẬN**

Sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế số đang trở thành xu hướng tất yếu trên toàn cầu, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động và mở ra nhiều cơ hội đổi mới sáng tạo. Trước bối cảnh này, Việt Nam cần có những chính sách quản lý phù hợp để đảm bảo sự phát triển bền vững, đồng thời tận dụng tối đa tiềm năng của nền kinh tế số.

Kinh nghiệm từ các quốc gia tiên tiến cho thấy sự thành công trong quản lý kinh tế số

phụ thuộc vào ba yếu tố cốt lõi: phát triển công nghệ, hoàn thiện chính sách pháp lý và bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp và người tiêu dùng. Dù cách tiếp cận của mỗi quốc gia có sự khác biệt, nhưng nhìn chung đều hướng đến mục tiêu tạo ra một môi trường thuận lợi cho sự phát triển của doanh nghiệp số, kiểm soát rủi ro và thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Để bắt kịp xu thế toàn cầu, Việt Nam cần sớm hoàn thiện khung pháp lý về kinh tế số, trong đó tập trung vào các vấn đề quan trọng như quản lý dữ liệu, thuế số, cạnh tranh trên nền tảng số và bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan. Đồng thời, việc đầu tư vào hạ tầng số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và đào tạo nguồn nhân lực số chất lượng cao sẽ là những yếu tố quyết định giúp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Nếu triển khai hiệu quả các chính sách này, Việt Nam không chỉ phát triển nền kinh tế số bền vững mà còn tận dụng tốt cơ hội hội nhập kinh tế số toàn cầu, tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế dài hạn.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Văn phòng Chính phủ (2023). *Tham khảo hành trình chuyển đổi số và nền kinh tế Singapore*. Văn phòng Chính phủ Việt Nam. Truy cập ngày 13 tháng 2 năm 2025,

từ <https://vpcp.chinhphu.vn/tham-khao-hanh-trinh-chuyen-doi-so-va-nen-kinh-te-singapore-115231122102937733.htm>.

[2]. Reuters (2025). *Singapore regulator, banking association set up new payments entity*. Reuters. Truy cập ngày 13 tháng 2 năm 2025, từ <https://www.reuters.com/business/finance/singapore-regulator-banking-association-set-up-new-payments-entity-2025-02-12>.

[3]. Tạp chí Kinh tế và Dự báo (2024). *Chính sách hỗ trợ và quản lý huy động vốn qua công nghệ tài chính: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam*. Kinh tế và Dự báo. Truy cập ngày 13 tháng 2 năm 2025, từ <https://kinhtevadubao.vn/chinh-sach-ho-tro-va-quan-ly-huy-dong-von-qua-cong-nghe-tai-chinh-kinh-nghiem-quoc-te-va-bai-hoc-cho-viet-nam-29882.html>.

[4]. Tạp chí Công Thương (2024). *Kinh nghiệm quốc tế về phát triển nền kinh tế số và hàm ý chính sách cho Việt Nam*. Tạp chí Công Thương. Truy cập ngày 13 tháng 2 năm 2025, từ <https://tapchicongthuong.vn/kinh-nghiem-quoc-te-ve-phat-trien-nen-kinh-te-so-va-ham-y-chinh-sach-cho-viet-nam-74202.htm>.

#### THÔNG TIN TÁC GIẢ:

Luyện Thùy Dung\*, Bùi Tiến Thịnh  
 Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh  
 \*Email: [Luyenthuydung@mail.com](mailto:Luyenthuydung@mail.com)  
 Điện thoại: 0902178941



**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**Địa chỉ:**

- Số 1: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: (0220) 3882 269 Fax: (0220) 3882 921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: [info@saodo.edu.vn](mailto:info@saodo.edu.vn)

**P. ISSN 1859-4190  
E. ISSN 2815-553X**

**Số 2 (90)**

**2025**

**Địa chỉ Tòa soạn:**

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: [tapchikhcn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhcn@saodo.edu.vn).

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.  
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.